

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
TOÁN 5 – CÁNH DIỀU
NĂM HỌC: 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Lớp: Số báo danh: Phòng KT:	<u>Mã phách</u>
---	------------------------



<u>Điểm bằng số</u>	<u>Điểm bằng chữ</u>	<u>Chữ ký của</u> <u>GK1</u>	<u>Chữ ký của</u> <u>GK2</u>	<u>Mã phách</u>

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Hỗn số “*năm và mười hai phần ba*” viết là:

- A. $12\frac{5}{3}$ B. $5\frac{12}{3}$ C. $5\frac{3}{12}$ D. $3\frac{12}{5}$

Câu 2. Cho các phân số sau $\frac{12}{11}$; $\frac{5}{30}$; $\frac{22}{300}$; $\frac{15}{100}$. Phân số thập phân là:

- A. $\frac{15}{100}$ B. $\frac{12}{11}$ C. $\frac{22}{300}$ D. $\frac{5}{30}$

Câu 3. Tỷ số của 13 và 28 là :

- A. $\frac{13}{28}$ B. $\frac{28}{13}$ C. $\frac{31}{28}$ D. $\frac{13}{82}$

Câu 4. Tìm khẳng định *sai*:

- A. 20 024 là số chẵn liền sau của 20 022.
B. “Năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi tư” viết là 53 234.
C. Làm tròn số 19 358 đến hàng chục ta được số mới là 20 358.
D. Thứ tự từ bé đến lớn là: 105; 1 005; 1 050; 1 500.

Câu 5. Kết quả của phép tính $23\ 512 \times 8 + 23\ 512 \times 2$ là:

A. 23 120

B. 235 120

C. 230 512

D. 2 300 512

Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

$$15\,829\text{ ha} = \dots \text{ km}^2$$

A. 1582,9

B. 1,5829

C. 158,29

D. 15,829

Câu 7. Số thập phân bằng với **0,9** là:

A. 9,0

B. 0,90

C. 0,09

D. 0,99

Câu 8. Mảnh đất thứ nhất có diện tích là 20 km^2 , mảnh đất thứ hai có diện tích bằng

$\frac{1}{5}$ diện tích mảnh đất thứ nhất. Diện tích mảnh đất thứ hai là:

A. 4 km^2

B. 5 km^2

C. 6 km^2

D. 7 km^2

B. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức.

a. $\frac{17}{6} + \frac{15}{9} - 2$

b. $\frac{12}{15} - \frac{8}{25} - \frac{1}{5}$

c. $(\frac{5}{4} + \frac{7}{6}) \times \frac{12}{11}$

d. $\frac{9}{11} : \frac{13}{11} - \frac{15}{22} : \frac{13}{11}$

Câu 2. (1,0 điểm) Cho các số thập phân sau: **12,35; 11,009; 3,18; 50,01**

a. Sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn.

b. Làm tròn số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất đến hàng chục.

Câu 3. (1,5 điểm) Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 64 m, chiều dài

bằng $\frac{5}{3}$ chiều rộng. Người ta đã sử dụng $\frac{1}{12}$ diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện

tích mảnh đất làm nhà.

Câu 4. (1 điểm) Một tổ công nhân làm 7 ngày được 420 sản phẩm. Hỏi với mức

làm như thế để làm được 1 200 sản phẩm tổ công nhân đó phải làm trong bao nhiêu ngày?

Câu 5. (0.5 điểm) Từ các chữ số 1; 3; 5 tìm số thập phân lớn nhất có ba chữ số khác nhau và có hai chữ số ở phần thập phân.

[illegible]

TRƯỜNG TIỂU HỌC
HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1(2023 – 2024)
MÔN: TOÁN 5 – CẢNH DIỀU

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

1	2	3	4	5	6	7	8
B	A	A	C	B	D	B	C

B. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. $\frac{17}{6} + \frac{15}{9} - 2 = \frac{5}{2}$ b. $\frac{12}{15} - \frac{8}{25} - \frac{1}{5} = \frac{7}{25}$ c. $\left(\frac{5}{4} + \frac{7}{6}\right) \times \frac{12}{11} = \frac{29}{11}$ d. $\frac{9}{11} : \frac{13}{11} - \frac{15}{22} : \frac{13}{11} = \left(\frac{9}{11} - \frac{15}{22}\right) : \frac{13}{11} = \frac{3}{26}$	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
Câu 2 (1 điểm)	a. Thứ tự từ bé đến lớn là: 3,18; 11, 009; 12,35; 50,01. b. Làm tròn 12,35 và 3,18 đến hàng chục ta được số thập phân mới là: 12,4 và 3,2	0,5đ 0,5đ
Câu 3 (1.5 điểm)	Bài giải Tổng số phần bằng nhau là: $5 + 3 = 8$ Chiều dài mảnh đất là: $64 : 8 \times 5 = 40 \text{ (m)}$ Chiều rộng mảnh đất là: $64 - 40 = 24 \text{ (m)}$ Diện tích mảnh đất là: $40 \times 24 = 960 \text{ (m}^2\text{)}$	0.5đ 0.5đ

	Diện tích mảnh đất làm nhà là: $960 \times \frac{1}{12} = 80 \text{ (m}^2\text{)}$ Đáp số: 80 m²	0,5đ
Câu 4 (1 điểm)	Bài giải Một ngày đội công nhân làm được số sản phẩm là: $420 : 7 = 60 \text{ (sản phẩm)}$ Để làm được 1 200 sản phẩm tổ công nhân phải làm trong số ngày là: $1\,200 : 60 = 20 \text{ (ngày)}$ Đáp số: 20 ngày	0,5đ 0,5đ
Câu 5 (0,5 điểm)	Số thập phân có 3 chữ số khác nhau là: 1,35; 1,53; 3,15; 3,51; 5,13; 5,31. Số thập phân lớn nhất là: 5,31.	0,5đ

TRƯỜNG TIỂU HỌC
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)
MÔN: TOÁN 5 – CẢNH DIỀU

[illegible]

	Bài 7. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của của hai số đó.						1				1	1.5
	Bài 8. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.											
	Bài 9. Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.						1				1	1
	Bài 11. Hỗn số.	1								1		0.5
	Bài 12. Phân số thập phân.	1								1		0.5
	Bài 13,14,15,16. Số thập phân.						1				1	0.5
	Bài 17. Số thập phân bằng nhau.			1						1		0.5
	Bài 18. So sánh các số thập phân.				1						1	0.5

	Bài 19. Làm tròn số thập phân.				1						1	0.5
	Bài 21. Héc – ta.			1						1		0.5
	Bài 22. Ki – lô – mét vuông.			1						1		0.5
Tổng số câu TN/TL		3		5	3		3			8		10 điểm
Điểm số		1.5		2.5	3		3			4	6	
Tổng số điểm		1.5 điểm 15%		5.5 điểm 55%		3 điểm 30%				10 điểm 100 %		

TRƯỜNG TIỂU HỌC

BẢN ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)

MÔN: TOÁN 5 – CẢNH DIỀU

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu TL/ Số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (số câu)	TN (số câu)	TL	TN
SỐ THẬP PHẦN						
1. Ôn tập về số tự nhiên	Nhận biết	- Đọc, viết được các số tự nhiên				
	Kết nối	- Sắp xếp các số tự nhiên theo thứ tự . - Xác định được số tự nhiên lớn nhất, số tự nhiên bé nhất. - Làm tròn các số tự nhiên.		1		C4
	Vận dụng	- Giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan.				
2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên	Kết nối	- Thực hiện được các phép tính với số tự nhiên		1		C5
	Vận dụng	- Giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.				
3. Ôn tập về giải toán	Vận dụng	- Giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan.				

4. Ôn tập và bổ sung về phân số	Nhận biết	- Nhận biết được khái niệm phân số - Đọc, viết được phân số				
	Kết nối	- Sắp xếp các phân số theo thứ tự - Xác định phân số lớn nhất, phân số bé nhất - Quy đồng, rút gọn các phân số				
	Vận dụng	- Giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan.				
5. Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số	Kết nối	- Thực hiện được các phép tính với phân số.	1		C1	
	Vận dụng	- Giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.				
6. Giới thiệu về tỉ số	Nhận biết	- Nhận biết về tỉ số. - Biết đọc, viết tỉ số.		1		C3
	Kết nối	- Biểu diễn được tỉ số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến tỉ số.				
7. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số	Kết nối	- Giải được một số bài toán liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.	1		C3	

của hai số đó	Vận dụng cao	- Giải được các bài toán nâng cao liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.				
8. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó	Kết nối	- Giải được một số bài toán liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.				
	Vận dụng cao	- Giải được các bài toán nâng cao liên quan đến tổng và tỉ số của hai số.				
9. Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc	Kết nối	- Giải được một số bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc.				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến quan hệ phụ thuộc.	1		C3	
10. Hỗn số	Nhận biết	- Nhận biết về hỗn số. - Đọc, viết được hỗn số.		1		C1
	Kết nối	- Biểu diễn được hỗn số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.				
	Vận dụng	- Giải được bài toán liên quan đến hỗn số.				
11. Phân số thập phân	Nhận biết	- Nhận biết về phân số thập phân. - Đọc, viết được phân số thập phân.		1		C2
	Kết nối	- Biểu diễn được phân số thập phân.				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán liên quan đến phân số thập phân.				
	Nhận biết	- Nhận biết về số thập phân. - Đọc, viết được số thập phân.				

12. Số thập phân	Kết nối	- Biểu diễn được số thập phân bằng phân số thập phân (mẫu số là 10).				
	Vận dụng	- Giải được các bài toán liên quan đến số thập phân.	1		C5	
13. Số thập phân bằng nhau	Kết nối	- Chỉ ra được các số thập phân bằng nhau.		1		C7
	Vận dụng	- Giải được các bài toán liên quan đến số thập phân bằng nhau.				
14. So sánh các số thập phân	Kết nối	- So sánh được các số thập phân. - Xác định được số thập phân lớn nhất, số thập phân bé nhất.	1		C2a	
	Vận dụng	- Giải được các bài toán liên quan đến so sánh các số thập phân.				
15. Làm tròn số thập phân	Kết nối	- Làm tròn được các số thập phân.	1		C2b	
	Vận dụng	- Giải được các bài toán liên quan đến làm tròn số thập phân.				
16. Héc - ta	Nhận biết	- Nhận biết về đơn vị đo héc – ta. - Đọc, viết được các số đo đơn vị héc – ta.				
	Kết nối	- Biểu diễn đơn vị đo héc – ta qua đơn vị đo mét vuông và ngược lại.		1		C6
	Vận dụng	- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo héc - ta				
17. Ki – lô – mét vuông	Nhận biết	- Nhận biết về đơn vị đo ki – lô – mét vuông. - Đọc, viết được các số đo đơn vị ki – lô – mét vuông.				

	Kết nối	- Biểu diễn đơn vị đo ki – lô – mét vuông qua đơn vị đo héc ta, mét vuông và ngược lại.		1		C8
	Vận dụng	- Giải các bài tập và toán thực tế liên quan đến đơn vị đo ki – lô – mét vuông.				



- Mời bạn QUYẾT MÃ ZALO vào nhóm zalo miễn phí
- Để cập nhật các tài liệu mới và hay nhất cấp tiểu học